

Số: 362 /BC-HĐND

Quảng Trị, ngày 05 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO
Tổng hợp kết quả giám sát chuyên đề năm 2022
của Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện Nghị quyết số 103/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Chương trình giám sát năm 2022, Thường trực HĐND tỉnh đã chỉ đạo các Ban HĐND, Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND phối hợp với các cơ quan chuyên môn của UBND tỉnh chuẩn bị các nội dung phục vụ giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp. Đồng thời phân công các Ban HĐND tỉnh giám sát theo các chuyên đề giữa hai kỳ họp. Các báo cáo kết luận giám sát chuyên đề gồm tình hình vận động, quản lý, sử dụng vốn ODA; công tác giải phóng mặt bằng, bồi thường và tái định cư tại các dự án trên địa bàn tỉnh; cấp, đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho cá nhân trên địa bàn; tình hình thực hiện Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ đất ở và kinh phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở, đất sản xuất cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo và hộ nghèo ở các xã khu vực III, thôn, bản đặc biệt khó khăn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2019 - 2022; Chương trình bổ sung theo kết luận của Chủ tọa tại các kỳ họp gồm quản lý, sử dụng quỹ đất công ích 5%; tình hình thực hiện Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 14/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quản lý, sử dụng đất trên địa bàn tỉnh. các chuyên đề giám sát đã có báo cáo kết luận gửi đến kỳ họp. Sau đây, Thường trực HĐND tỉnh tổng hợp một số vấn đề trình kỳ họp xem xét, cho ý kiến bổ sung vào giải pháp thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội năm 2023, như sau:

I. Giám sát tình hình vận động, quản lý, sử dụng vốn ODA

1. Giai đoạn 2016-2020 và năm 2021, tỉnh Quảng Trị đã vận động, ký kết Hiệp định vay, cam kết tài trợ đối với 09 chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi gồm: (1) Dự án Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Quảng Trị (VILG); (2) Dự án Xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (DA LRAMP); (3) Dự án đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống cung ứng dịch vụ y tế tuyến cơ sở dự án thành phần tỉnh Quảng Trị; (4) Dự án Hiện đại hóa ngành lâm nghiệp và tăng cường tính chống chịu vùng ven biển (FMCR), tỉnh Quảng Trị; (5) Tiểu dự án: Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8), tỉnh Quảng Trị; (6) Dự án Phát triển cơ sở hạ tầng du lịch hỗ trợ cho tăng trưởng toàn diện khu vực tiểu vùng Mê Kông mở rộng giai đoạn 2; (7) Dự án phát triển các đô thị dọc hành lang tiểu vùng sông Mê Kông (GMS); (8) Hạ

tầng cơ bản cho phát triển toàn diện tỉnh Quảng Trị; (9) Dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số - (CRIEM), tỉnh Quảng Trị.

2. Tổng mức vốn ký kết là 5.528 tỷ đồng. Trong đó: Trung ương vay và hỗ trợ cấp phát có mục tiêu: 3.994 tỷ đồng; ngân sách tỉnh đối ứng 1.029 tỷ đồng; ngân sách tỉnh vay lại 505 tỷ đồng (dự án vay lại thấp nhất là 07%, cao nhất là 40%). Về phân bổ sử dụng theo lĩnh vực: Giao thông, hạ tầng đô thị chiếm 68%; nông nghiệp, phát triển nông thôn chiếm 18,94%; Y tế chiếm 4,18%; Lĩnh vực quản lý đất đai chiếm 1,74%; du lịch chiếm 7,14%;

3. Tiến độ thực hiện và kết quả giải ngân vốn các dự án:

a) Dự án Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai thực hiện tại tỉnh Quảng Trị (VILG) sử dụng vốn vay Ngân hàng Thế giới (WB) triển khai tại 09 đơn vị cấp huyện: Cam Lộ, Hướng Hóa, Đakrông, Hải Lăng, Triệu Phong, Gio Linh, Vĩnh Linh, thị xã Quảng Trị và thành phố Đông Hà. Thời gian thực hiện: 2017-2023.

Các kết quả chính của Dự án: Đã hoàn thành các hoạt động mua sắm trang thiết bị hỗ trợ người dân thực hiện các thủ tục hành chính; thiết bị ngoại vi, thiết bị MPLIS, máy vi tính, máy in cho Văn phòng Đăng ký đất đai cấp tỉnh, các chi nhánh và 91 xã đã hoàn thành; xây dựng CSDL đất đai hoàn thành cho 8/9 huyện, thành phố, thị xã. Riêng huyện Hướng Hóa mới hoàn thành 12/21 đơn vị cấp xã và phần đầu hoàn thành nghiệm thu trước 31/12/2022.

Tổng mức đầu tư của Dự án sau điều chỉnh là 63.618 triệu đồng; lũy kế vốn giải ngân đến hết ngày 31/01/2022 là 18.849/63.618 triệu đồng, đạt 30% tổng mức đầu tư (kết thúc Dự án năm 2023)

b) Dự án Xây dựng cầu dân sinh và Quản lý tài sản đường địa phương (Dự án LRAMP) triển khai tại các huyện: Cam Lộ, Đakrông, Gio Linh, Hải Lăng, Hướng Hóa, Triệu Phong, Vĩnh Linh và thị xã Quảng Trị. Thời gian bắt đầu và kết thúc dự án điều chỉnh: Từ năm 2017 đến hết ngày 30/6/2023.

Các kết quả chính của Dự án: Cải tạo hoàn thành 24 tuyến đường/26 tuyến, tổng chiều dài 83,99km/92,49 km đạt 91% khối lượng; đang thi công 01 tuyến đường/5,41 km, chuẩn bị đầu tư 01 tuyến/3,08 km; xây dựng cầu dân sinh hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng từ năm 2018-2021 gồm 43 công trình (31 cầu và 12 cống hộp).

Tổng mức đầu tư là 217.686 triệu đồng; kế hoạch vốn đã bố trí từ đầu dự án đến nay: 210.927 triệu đồng; lũy kế giải ngân vốn đến năm 2021 là 178.608 triệu đồng đạt tỷ lệ 85%.

c) Dự án đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống cung ứng dịch vụ y tế tuyến cơ sở dự án thành phần tại tỉnh Quảng Trị, sử dụng vốn vay WB triển khai tại 07 huyện (trừ huyện đảo Cồn Cỏ). Thời gian thực hiện: 2020-2024.

Các kết quả chủ yếu đã xây dựng hoàn thành 23 trạm y tế xã, đạt tỷ lệ 72% đang triển khai số còn lại 09 xã; về thiết bị đã phê duyệt danh mục và thông số kỹ thuật.

Tổng mức đầu tư 151.042 triệu đồng; vay lại 40%. Đã giải ngân lũy kế đến 31/01/2022: 59.550 triệu đồng đạt tỷ lệ 81% kế hoạch vốn trung ương và đạt 95% kế hoạch vốn nguồn địa phương.

d) Hiện đại hóa ngành lâm nghiệp và tăng cường tính chống chịu vùng ven biển (FMCR), tỉnh Quảng Trị triển khai tại 05 huyện: Vĩnh Linh, Gio Linh, Triệu Phong, Hải Lăng và đảo Cồn Cỏ. Thời gian thực hiện: 2019-2023 (đang trình đề xuất điều chỉnh đến hết ngày 31/12/2026 theo đề nghị của Bộ NN&PTNT tại Tờ trình số 5776/TTr-BNN-HTQT ngày 06/9/2022).

Các kết quả chủ yếu: Đã hoàn thành công tác trồng rừng cho các dự án vào tháng 02/2022 với tổng diện tích là 624,32ha rừng các loại; bảo vệ rừng là 1.681,91ha (ngập mặn 84,13ha và trên cạn 1.597,78ha); trồng cây phân tán: Tổng số lượng cây phân tán theo hồ sơ thiết kế kỹ thuật được phê duyệt là 83.310 cây, trồng tại 27 xã thuộc 05 huyện vùng dự án; bảo vệ rừng trồng ven biển: Công trình “Nâng cấp đê cát xã Gio Mỹ, huyện Gio Linh” ký hợp đồng ngày 30/11/2021, hiện đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng.

Tổng mức đầu tư là 248.443 triệu đồng; vay lại 20%; lũy kế kết quả giải ngân đến 31/01/2022 là 65.133 triệu đồng, đạt 87% số vốn được giao.

đ) Dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8), tỉnh Quảng Trị triển khai tại các hồ đập thuộc tỉnh. Thời gian thực hiện: 2017 - 2022 (Hiện nay, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đang hoàn thiện hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án đến hết năm 2023).

Các kết quả chủ yếu hoàn thành, bàn giao 07 hồ Hồ Trầm; Hồ Km6; Hồ Khóm 7; Hồ Khe Ná; Hồ Cổ Kiềng 2; Hồ Khóm 2; Hồ Dục Đức; đang bàn giao 05 hồ chứa còn lại gồm: Hồ Kinh Môn, Hồ Hói, Hồ Khe Muồng, Hồ Đá Cựa, Hồ Tân Vĩnh.

Tổng mức đầu tư là 226.710 triệu đồng; *vay lại theo tỷ lệ 7%*. Lũy kế kết quả giải ngân đến 31/01/2022: 198.939 triệu, đạt tỷ lệ 88%.

e) Dự án Phát triển cơ sở hạ tầng du lịch hồ cho tăng trưởng toàn diện khu vực tiểu vùng Mê Công mở rộng, giai đoạn 2 sử dụng vốn vay ADB, triển khai tại địa bàn huyện Gio Linh. Thời gian thực hiện: Từ năm 2019 - 2024.

Kết quả chủ yếu: Đang hoàn thành các thủ tục chuẩn bị đầu tư gồm tư vấn hỗ trợ thiết kế chi tiết; đền bù, giải phóng mặt bằng; rà phá bom mìn; điều chỉnh quy hoạch Cầu cảng số 3 và Cầu cảng số 4 phù hợp với Dự án Cảng du lịch Cửa Việt.

Tổng mức đầu tư 258.111 triệu đồng; vay lại 20%. Lũy kế giải ngân vốn đến năm 2021 9.881 triệu đồng/KH vốn: 13.524 triệu đồng, đạt 73% kế hoạch vốn.

g) Dự án Hạ tầng cơ bản cho Phát triển toàn diện tỉnh Quảng Trị (BIIG2). Triển khai tại địa bàn Gio Linh, Cam Lộ, Đakrông, Hướng Hóa, Triệu Phong, Hải Lăng. Thời gian thực hiện dự án: Từ 2018 đến 2023.

Các kết quả xây dựng 05 tuyến đường có tổng chiều dài: 48,1km. Gói thầu số 1: Xây dựng Đường giao thông liên huyện Gio Linh - Cam Lộ đã bàn giao mặt bằng thi công 20,9km/22,81km (đạt 91,6%); Gói thầu số 2: Xây dựng Đường Hùng Vương kết nối Hành lang kinh tế Đông Tây và Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị: Đã bàn giao mặt bằng thi công 1,83 km tuyến Hùng Vương và 0,45 km đường Bảo Đại, tổng 2,28km/4,19km (54,4%); Gói thầu số 3: Xây dựng Đường giao thông kết nối cảng Cửa Việt với các xã phía Đông huyện Triệu Phong - Hải Lăng và khu vực trung tâm Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị: Đã bàn giao mặt bằng thi công 17,3km/42,07 km, đạt 41,1%; Gói thầu số 4: Xây dựng Cơ sở hạ tầng khu dịch vụ du lịch Cửa Tùng - Cửa Việt: Đã bàn giao mặt bằng đạt 53,09%, cụ thể: Tuyến đường Cửa Tùng - Vịnh Mốc đã bàn giao mặt bằng được 7,03 km/8,06 km, đạt 87,2%; Tuyến Đường trục chính ven biển Cửa Tùng - Cửa Việt đã bàn giao mặt bằng được 1,279km trái tuyến và 0,189km phải tuyến trên tổng số 1,575km (46,6%); Tuyến đường vành đai khu dịch vụ du lịch Cửa Tùng - Cửa Việt dài 5,0km chưa bàn giao mặt bằng Gói thầu số 5: Xây dựng Đường Khe Van (xã Hướng Hiệp, huyện Đakrông) đi xã Hướng Linh, huyện Hướng Hóa: Đã bàn giao mặt bằng được 0,9 km/11,971 km, đạt 7,5%; Gói thầu số 6: Xây dựng Hệ thống chống úng Thuận - Trạch - Trung - Tài, Ba - Quế - Vĩnh - Dương - Thành, huyện Triệu Phong và Hải Lăng: Đã bàn giao được 60% mặt bằng.

Tổng mức đầu tư là 998.151 triệu đồng; vay lại 20% đối với vay ưu đãi từ ADB (ADF/COL): 108,3 tỷ đồng; vay lại 70% đối với vốn vay thông thường từ ADB (OCR): 140,68 tỷ đồng. Lũy kế giải ngân đến hết năm 2021 là 157.582 triệu đồng/kế hoạch vốn lũy kế đến năm 2021 là 159.115 triệu đồng; đạt tỷ lệ giải ngân 99,03% tổng vốn kế hoạch đã giao.

3.8. Dự án Phát triển các đô thị dọc hành lang tiểu vùng sông Mê Kông (GMS). Triển khai tại thành phố Đông Hà và huyện Hướng Hóa. Thời gian thực hiện: Từ năm 2013 - 2022 (đang đề xuất Thủ tướng gia hạn thời gian thực hiện dự án đến 30/6/2023 và thời gian đóng dự án đến ngày 31/12/2023).

Kết quả thực hiện các gói thầu: Gói thầu (1): Xây dựng các tuyến đường đường Thanh Niên và đường Phường 2 đi Đông Lương, Đông Lễ (ICB Đông Hà): Giá trị hợp đồng 220.446 triệu đồng, đã được thi công hoàn thành trên 97% giá trị hợp

đồng, gồm 02 tuyến đường: Tuyến đường Thanh Niên đã hoàn thành bàn giao công trình đưa vào khai thác sử dụng tháng 6/2021. Tuyến đường Phường 2 đi Đông Lương, Đông Lễ: Đã được thi công hoàn thành 96%; *Gói thầu (2)*: Xây dựng các tuyến đường Hoàng Diệu, Bà Triệu, Trường Chinh (NCB Đông Hà): Giá trị hợp đồng 155.314 triệu đồng, giá trị khối lượng đã hoàn thành 125.000 triệu đồng, đã được thi công hoàn thành trên 82% giá trị hợp đồng, bao gồm đường Hoàng Diệu, đường Bà Triệu, đường Trường Chinh. Các tuyến đường này sẽ hoàn thành vào thời điểm cuối năm 2022; *Gói thầu (3)*: Xây dựng Kè sông Hiếu chia làm 4 đoạn gồm đoạn I, IIA, IIB và đoạn III, tổng chiều dài 6,0 km với giá trị hợp đồng 102.700 triệu đồng. Đến nay đã cơ bản hoàn thành đoạn I thuộc phường Đông Giang, đoạn IIA thuộc phường 3 và đoạn III thuộc phường 2, với tổng chiều dài 4,5km, đã được thi công hoàn thành trên 78% giá trị hợp đồng. Hiện nay, còn 40 trường hợp vướng mắc, tiếp tục giải quyết và sẽ hoàn thành vào thời điểm cuối năm 2022; *Gói thầu (4)*: Xây dựng cầu kết nối khu đô thị bắc sông Hiếu với trung tâm thành phố Đông Hà (viết tắt là cầu dây văng sông Hiếu). Giá trị hợp đồng 228.996 triệu đồng, đã được thi công hoàn thành trên 88% giá trị hợp đồng. Tại nút giao đường đầu cầu sông Hiếu với đường Bà Triệu có nền đường đắp cao bình quân 1m nên các hộ dân phía đối diện đường đầu cầu chưa đồng ý cho thi công, tiếp tục giải quyết để xây dựng hoàn thiện gói thầu trong tháng 6 tháng 2023. *Gói thầu (5)*: Xây dựng các tuyến đường giao thông đô thị Lao Bảo (ICB Lao Bảo. Giá trị hợp đồng 274.375 triệu đồng, giá trị khối lượng đã hoàn thành 225.250 triệu đồng, đạt trên 91% giá trị hợp đồng. Đã thi công hoàn thành đưa vào sử dụng từ năm 2020 các đường dọc sông Sê Pôn, đường Tổ Hữu, 11 tuyến đường Ngập Lụt tại thị trấn Lao Bảo, với tổng chiều dài 10,61km. Các đoạn tuyến/tuyến đường đang đầu tư cụ thể như sau: Đường Đoàn Khuê: Hộ ông Lê Thanh Chung, Đường Trương Công Kính; *Gói thầu (6)*: Xây dựng hệ thống thu gom và xử lý chất thải rắn huyện Hướng Hóa. Giá trị hợp đồng 108.616 triệu đồng, giá trị khối lượng đã hoàn thành 83.9000 triệu đồng, đạt trên 85,0% giá trị hợp đồng. *Gói thầu (7)*: Xây lắp hệ thống điện chiếu sáng. Giá trị hợp đồng 58.607 triệu đồng, giá trị khối lượng đã hoàn thành 45.000 triệu đồng, đạt trên 83,0% giá trị hợp đồng. *Gói thầu (8)*: Xây dựng Cơ sở thu hồi vật liệu tái chế Đông Hà Với giá trị hợp đồng 10.264 triệu đồng, đã thi công hoàn thành và bàn giao công trình đưa vào sử dụng năm 2018; *Gói thầu (9)*: Tư vấn Quy hoạch chung thành phố Đông Hà đến năm 2030, tầm nhìn đến 2050 đã được Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh đồng ý thông qua ngày 01/11/2021, HĐND thành phố Đông Hà thông qua tại Nghị quyết số 97/NQ-HĐND ngày 16/11/2021 và Sở Xây dựng đã có báo cáo kết quả thẩm định tại văn bản số 2323/SXD-QHKT ngày 24/11/2021. Thực hiện yêu cầu của Bộ Xây dựng tại văn bản số 602/BXD-QHKT ngày 28/2/2022, ngày 12/7/2022, UBND

tỉnh có Quyết định điều chỉnh nhiệm vụ Quy hoạch; đơn vị tư vấn đã hoàn thiện lại đồ án theo nhiệm vụ điều chỉnh và đã báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy vào ngày 01/11/2022 (Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết luận tại thông báo số 364 TB/TU ngày 04/11/2022), trong đó cơ bản nhất trí thông qua, đồng thời yêu cầu bổ sung, chỉnh sửa một số nội dung; hiện nay, đơn vị tư vấn đã hoàn thiện đồ án quy hoạch và nộp Sở Xây dựng vào ngày 14/11/2022 để thẩm định trình phê duyệt theo quy định.

Tổng mức đầu tư là 2.446.067 triệu đồng, trong đó: Vốn vay ADB: 1.817.405 triệu đồng, Quỹ đồng tài trợ đối tác đô thị (UFPF) là: 10.258 triệu đồng; Vốn đối ứng: 618.424 triệu đồng. Đối với phần vốn dư thuộc nguồn vay ODA, tỉnh vay lại 10%. Lũy kế giải ngân đến hết kế hoạch năm 2021 là 1.474.686 triệu đồng (đạt 100% kế hoạch vốn được giao).

4. Tồn tại, khó khăn nội tại của các dự án:

- Dự án tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai thực hiện tại tỉnh Quảng Trị đến nay chưa kết nối liên thông với các ngành nên chỉ mới vận hành được những quy trình về đất đai trong phạm vi của hệ thống Văn phòng đăng ký, chưa thực hiện được những nội dung thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện. Về kết nối hệ thống một cửa hành chính công điện tử tại địa phương, kết nối liên thông thuế điện tử tại địa phương đang tiếp tục triển khai thực hiện.

- Dự án xây dựng cầu dân sinh và Quản lý tài sản đường địa phương (Dự án LRAMP) còn tuyến đường Tân Xuân - Trám dài 3,08 km (4 cầu) sử dụng vốn dư sau đấu thầu và vốn dự phòng đã được Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận phương án vay lại theo cơ chế 70 - 30% tại Nghị quyết số 64/NQ-HĐND ngày 18/10/2022.

- Dự án đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống cung ứng dịch vụ y tế tuyến cơ sở dự án thành phần tại tỉnh Quảng Trị, đang thực hiện quy trình điều chỉnh báo cáo Nghiên cứu khả thi (FS) cho 09 trạm y tế còn lại và còn 01 hợp phần tổ chức tập huấn chưa thực hiện.

- Dự án hiện đại hóa ngành lâm nghiệp và tăng cường tính chống chịu vùng ven biển (FMCR), tỉnh Quảng Trị có sự chồng lấn với các dự án phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh nên diện tích thực hiện dự án giảm hơn 69% so với phê duyệt ban đầu đã làm thay đổi mục tiêu và quy mô, dẫn đến phải điều chỉnh dự án để phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Tiểu Dự án sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8), tỉnh Quảng Trị đang thực hiện thủ tục điều chỉnh Chủ trương đầu tư kéo dài qua năm 2023 để đóng dự án.

- Dự án phát triển cơ sở hạ tầng du lịch hồ cho tăng trưởng toàn diện khu vực tiểu vùng Mê Công mở rộng, giai đoạn 2 - Tiểu dự án tỉnh Quảng Trị phần lớn công việc đang trong quá trình triển khai hoàn thành thủ tục đầu tư; khó khăn,

vướng mắc nhất là đền bù, giải phóng mặt bằng 02 hồ tôm tại đường vào Cảng du lịch Cửa Việt đang giải quyết tranh chấp, chưa quy chủ được. Việc này sẽ ảnh hưởng đến tiến độ phê duyệt chính sách an toàn và tái định cư trước khi đấu thầu xây lắp của ADB dẫn đến tiến độ gói xây lắp chậm so dự kiến và kế hoạch của ADB..

- Dự án phát triển các đô thị dọc hành lang tiêu vùng sông Mê Kông (GMS) thực hiện trong khu vực đô thị, đông dân cư trên địa bàn thành phố Đông Hà, và các thị trấn thuộc huyện Hướng Hóa khó khăn, vướng mắc nhất là công tác giải phóng mặt bằng và thực hiện tái định cư. Dự án được phê duyệt chủ trương đầu tư năm 2012 và ký kết hiệp định triển khai từ năm 2013, tuy nhiên giai đoạn khảo sát thực hiện đền bù giải phóng mặt bằng bàn giao cho Dự án thì tổng số hộ cần phải di dời, tái định cư từ 51 hộ với tổng chi phí bồi thường, tái định cư là 9,24 triệu USD thuộc nguồn vốn ADB tăng lên đến 274 hộ với chi phí bồi thường tái định cư là 29 triệu đô la Mỹ (gấp hơn 3 lần chi phí GPMB đã được ký ở Hiệp định vay). Mặt khác, do có sự thay đổi pháp luật về đầu tư công, đất đai và chính sách của Chính phủ Việt Nam nên dự án không được tiếp tục sử dụng nguồn vốn vay ADB để chi trả GPMB mà phải cân đối bố trí từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định. Bên cạnh đó, do thay đổi phương án đầu tư cầu kết nối khu đô thị Bắc sông Hiếu với trung tâm thành phố Đông Hà (từ cầu ống thép nhồi bê tông sang cầu dây văng) nên làm tăng chi phí đầu tư; do thay đổi tỷ giá SDR với đồng USD nên phần vốn tài trợ của Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) giảm xuống... Do ảnh hưởng của các yếu tố trên nên dự án phải mất rất nhiều thời gian để tái cấu trúc, điều chỉnh chủ trương đầu tư như: Phải cắt giảm 04 công trình gồm: Nâng cấp mở rộng đường Hàn Thuyên, đường Nguyễn Thiện Thuật, đường Lê Thánh Tông (đoạn từ đường Hàm Nghi đến Quốc lộ 9), Kè và xây dựng đường dạo quanh hồ Khe Mây thuộc địa bàn thành phố Đông Hà. Dự án có 10 gói thầu, duy nhất có 01 gói thầu xây dựng cơ sở thu hồi vật liệu tái chế Đông Hà hoàn thành; 09 gói thầu còn lại đang dở dang tuy đã thi công đến 80-90% khối lượng, trong đó có gói thầu xây dựng cầu kết nối khu đô thị Bắc sông Hiếu với Trung tâm thành phố Đông Hà, khối lượng thi công đạt 88%, phần còn lại là đường hai đầu cầu (cầu dây văng) cao hơn đường Bà Triệu 1m, các hộ dân bị ảnh hưởng chưa đồng thuận.

- Dự án hạ tầng cơ bản cho Phát triển toàn diện tỉnh Quảng Trị (BIIG2) có giá trị giải ngân so với giá trị hợp đồng đạt thấp: Gói thầu Xây dựng Đường giao thông liên huyện Gio Linh - Cam Lộ, đạt 26,81%; Gói thầu Xây dựng Đường Hùng Vương kết nối Hành lang kinh tế Đông Tây và Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị, đạt 18,18%; Gói thầu Xây dựng Đường giao thông kết nối cảng Cửa Việt với các xã phía Đông huyện Triệu Phong - Hải Lăng và khu vực trung tâm Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị, đạt 20,36%; Gói thầu Xây dựng Cơ sở hạ tầng khu dịch

vụ du lịch Cửa Tùng - Cửa Việt, đạt 18,18%; Gói thầu Xây dựng Đường Khe Van (xã Hướng Hiệp, huyện Đakrông) đi xã Hướng Linh, huyện Hướng Hóa, đạt 18,18%; Gói thầu Xây dựng Hệ thống chống úng Thuận - Trạch - Trung - Tài, Ba - Quế - Vĩnh - Dương - Thành, huyện Triệu Phong và Hải Lăng, đạt 30,72% giá trị hợp đồng. Các hạng mục của huyện Triệu Phong (Kênh T3B dài 2,44km, Kênh T10B dài 1,61km) chưa bàn giao mặt bằng.

5. Kiến nghị, đề xuất

a) Đối với HĐND tỉnh:

- Nguồn vốn ODA bổ sung vốn đầu tư phát triển, được đầu tư cho một số ngành, lĩnh vực theo tiêu chí của nhà tài trợ. Do đó, khi phân bổ nguồn vốn đầu tư công thuộc tỉnh quản lý phải có sự cân đối, hài hòa chung giữa các ngành, lĩnh vực, địa phương không được đầu tư từ nguồn vốn ODA.

- Các dự án sử dụng vốn ODA của Chính phủ Italia tài trợ như Dự án nâng cấp cơ sở vật chất ngành y tế trong đó có các công trình Trạm Y tế xã: Hải Lâm, Hải Sơn và thị trấn Hải Lăng; Dự án Hệ thống cấp nước xã Hải Chánh, huyện Hải Lăng và Dự án Hệ thống cấp nước xã Vĩnh Long - Vĩnh Hà, huyện Vĩnh Linh. Các dự án này thực hiện chuyển tiếp qua giai đoạn 2021-2025, tuy đã điều chỉnh thời gian thực hiện đến ngày 31/12/2022 nhưng dự báo khó khăn còn kéo dài do các đề xuất tái cấu trúc của địa phương chưa được Chính phủ và các Bộ ngành Trung giải quyết triệt để, ảnh hưởng đến tiêu dùng nước sạch của nhân dân; ảnh hưởng đến tiêu chí nông thôn mới của các xã Hải Lâm, Hải Sơn và lộ trình về đích nông thôn mới của huyện Hải Lăng. Đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh tiếp tục kiến nghị của với Chính phủ, các Bộ ngành TW cho phép tỉnh Quảng Trị tái cấu trúc dự án đầu tư, sử dụng nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương và các nguồn vốn xã hội hóa để triển khai thực hiện, nhằm sớm đưa vào sử dụng, tránh lãng phí gây bức xúc trong dư luận.

- Xem xét ban hành cơ chế vận động vay vốn ODA phù hợp quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách, định hướng của Chính phủ và phù hợp với với thực tiễn địa phương.

- Tăng cường giám sát tình hình vận động, quản lý, sử dụng vốn ODA.

b) Đối với UBND tỉnh:

- Tập trung giải quyết các điểm nghẽn về giải phóng mặt bằng, tái định cư và các mỏ đất làm vật liệu san lấp cho các công trình xây dựng hạ tầng giao thông của các công trình sử dụng vốn ODA.

- Thực hiện các giải pháp mạnh để đưa tài nguyên cơ sở dữ liệu đất đai của Dự án tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai kết nối liên thông với

các ngành, các địa phương, đây là tài nguyên dùng chung, xác định nguồn gốc đất đai góp phần công khai minh bạch trong việc giải phóng mặt bằng thực hiện các dự án đầu tư; khơi thông về giải quyết thủ tục hành chính cho Dự án phát triển cơ sở hạ tầng du lịch hồ cho tăng trưởng toàn diện khu vực tiểu vùng Mê Công mở rộng, giai đoạn 2 - Tiểu dự án tỉnh Quảng Trị.

- Đối với Dự án phát triển các đô thị dọc hành lang tiểu vùng sông Mê Kông (GMS): Khẩn trương giải quyết vướng mắc để thi công đường hai đầu cầu Dây Văng bắc qua sông Hiếu; sớm phê duyệt Quy hoạch chung thành phố Đông Hà; rà soát lại 03 công trình không thực hiện vì thiếu vốn gồm: Nâng cấp mở rộng đường Hàn Thuyên, đường Nguyễn Thiện Thuật, Kè và đường dạo quanh hồ Khe Mây thuộc địa bàn thành phố Đông Hà để đề xuất hướng giải quyết tiếp theo, kể cả Dự án vỉa hè đường Hùng Vương. (Riêng đường Lê Thánh Tông đã bố trí vốn đầu tư từ dự án xây dựng cầu sông Hiếu và đường hai đầu cầu do sở Giao thông vận tải làm chủ đầu tư). Chỉ đạo UBND thành phố Đông Hà, UBND huyện Hướng Hóa đẩy nhanh tiến độ tháo gỡ các vướng mắc về GPMB; trường hợp những tuyến, đoạn tuyến đến ngày 31/12/2022 mà địa phương không GPMB được thì thực hiện thi công theo hiện trạng để kết thúc dự án, phần còn lại giao cho UBND thành phố Đông Hà, UBND huyện Hướng Hóa chủ động bố trí từ ngân sách địa phương đã phân cấp quản lý để đầu tư hoàn thành theo thiết kế được duyệt.

- Đối với Dự án hạ tầng cơ bản cho Phát triển toàn diện tỉnh Quảng Trị (BIIG2): Chỉ đạo chủ đầu tư, BQL Dự án Đầu tư xây dựng tỉnh (đơn vị ủy thác quản lý dự án) thường xuyên kiểm tra, rà soát đôn đốc nhà thầu đẩy nhanh tiến độ thi công; đồng thời cập nhật tiến độ thi công của các nhà thầu theo mặt bằng đã được bàn giao; thực hiện giám sát chặt chẽ quá trình thi công, nếu vi phạm hợp đồng thì kiên quyết chấm dứt hợp đồng theo quy định. Chỉ đạo UBND các huyện vùng dự án (chủ đầu tư hợp phần GPMB) đẩy nhanh tiến độ bàn giao mặt bằng, trường hợp có những tuyến hoặc đoạn tuyến khó khăn về GPMB thì thực hiện cắt giảm để chuyển vốn sang bổ sung cho các hạng mục mới.

- Chỉ đạo Sở Xây dựng phối hợp với các đơn vị liên quan sớm công bố giá đất làm vật liệu xây dựng; đồng thời kiểm tra cập nhật giá vật liệu xây dựng sát với giá thị trường, đặc biệt là cát xây dựng để góp phần đẩy nhanh tiến độ xây dựng trên địa bàn.

- Xây dựng và trình HĐND tỉnh xem xét quyết định về cơ chế sử dụng nguồn lực đầu tư thay thế khi hết thời gian thực hiện đối với các công trình, dự án do Chính phủ Italia tài trợ (Dự án nâng cấp cơ sở vật chất ngành y tế trong đó có các công trình Trạm Y tế xã: Hải Lâm, Hải Sơn và thị trấn Hải Lăng; Dự án Hệ thống cấp nước xã Hải Chánh, huyện Hải Lăng và Dự án Hệ thống cấp nước

xã Vĩnh Long - Vĩnh Hà, huyện Vĩnh Linh) sau khi được Chính phủ cho phép tái cấu trúc dự án đầu tư.

- Rà soát khả năng thực hiện các dự án sử dụng vốn ODA để chủ động đề xuất điều chỉnh kế hoạch bố trí vốn đối ứng trung hạn 2021-2025, bảo đảm sử dụng nguồn lực có hiệu quả.

- Rà soát, đề xuất vận động các dự án mới sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài phù hợp với điều kiện ngân sách tỉnh, khả năng trả nợ gốc, phí, lãi vay; trần nợ vay theo quy định của Luật Quản lý nợ công, Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách.

c) **Đối với các địa phương:** Chịu trách nhiệm bố trí ngân sách, nhân lực để giải phóng mặt bằng các tiểu dự án/dự án có liên quan trên địa bàn cấp huyện.

II. Tình hình quản quản lý, sử dụng quỹ đất công ích 5%

1. Quy định của pháp luật về quỹ đất công ích:

Đất công ích là quỹ đất nông nghiệp nhằm mục đích phát triển kinh tế - xã hội, phục vụ lợi ích của một cộng đồng nhất định theo từng địa phương. Quỹ đất công ích 5% dùng để xây dựng các công trình công cộng của xã, phường, thị trấn như công trình văn hóa, thể dục - thể thao, vui chơi, giải trí công cộng, y tế, giáo dục, chợ, nghĩa trang, nghĩa địa và các công trình công cộng khác do UBND cấp tỉnh quy định; xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương; đất được sử dụng vào xây dựng các công trình công cộng của xã, phường, thị trấn từ đất của người dân thì đất công ích sẽ được trích để bồi thường cho những hộ dân đó.

Trong trường hợp quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích vượt quá 5% thì phần vượt quá 5% sẽ được sử dụng xây dựng và bồi thường cho những hộ gia đình, cá nhân khi sử dụng đất khác thuộc quyền sử dụng của họ để xây dựng các công trình công cộng; giao đất cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng để sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản cho những hộ gia đình, cá nhân chưa được giao đất hoặc thiếu đất sản xuất.

Để tránh trường hợp lãng phí đất đai, khi có nguồn đất nhưng không được canh tác thì UBND cấp xã cho hộ gia đình, cá nhân thuê đất dưới hình thức đấu giá đất. Hộ gia đình, cá nhân thuê đất chỉ được sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản. Thời hạn UBND cấp xã cho thuê đất công ích cho hộ gia đình, cá nhân là 5 năm.

Đất công ích sẽ do UBND cấp xã quản lý, người chịu trách nhiệm trực tiếp trước nhà nước đối với việc sử dụng đất nông nghiệp vào mục đích công ích là chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn. Tiền thu được từ việc cho thuê đất thuộc quỹ đất công ích phải nộp vào ngân sách nhà nước do UBND cấp xã quản lý và

chỉ được dùng cho nhu cầu công ích của xã, phường, thị trấn theo quy định của pháp luật.

Theo điểm d, khoản 1 Điều 76 Luật Đất đai 2013, đất nông nghiệp thuộc quỹ đất công ích của xã, phường, thị trấn thuộc trường hợp không được bồi thường về đất nhưng được bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại khi nhà nước thu hồi đất với các khoản chi phí sau: chi phí san lấp mặt bằng; chi phí cải tạo làm tăng độ màu mỡ của đất, thau chua rửa mặn, chống xói mòn, xâm thực đối với đất sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp; chi phí khác có liên quan đã đầu tư vào đất phù hợp với mục đích sử dụng đất. Người đang quản lý, sử dụng đất nông nghiệp thuộc quỹ đất công ích của xã, phường, thị trấn sẽ không được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; không được cấp sổ đỏ.

2. Thực trạng quản lý, sử dụng đất công ích 5% trên địa bàn tỉnh

Diện tích đất công ích trên địa bàn tỉnh theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của các địa phương đến ngày 19/8/2022 có 1.214,09 ha, chi tiết tại huyện Triệu Phong: 360,10 ha; thành phố Đông Hà: 40,84 ha; huyện Hải Lăng: 310,72 ha; thị xã Quảng Trị: 15,36 ha; huyện Cam Lộ: 123,35 ha; huyện Gio Linh: 83,36 ha; huyện Vĩnh Linh: 356,36 ha; huyện Đakrông: 7,36 ha; huyện Hướng Hóa: 0 ha. Chia theo mục đích sử dụng: đất trồng cây hằng năm: 921,69 ha; đất trồng cây lâu năm: 4,37 ha; đất nuôi trồng thủy sản: 133,81 ha; đất nông nghiệp còn lại: 154,82 ha.

Đất công ích 5% tại các địa phương cấp xã phân bố không đồng đều, không liền vùng, liền thửa, phân tán nhỏ lẻ, xa trung tâm, gần sông, thấp trũng; xen kẽ với diện tích đất giao cho các hộ gia đình, cá nhân.

Hình thức sử dụng: đất công ích cho thuê: 1.130,49 ha; cho mượn: 78,31 ha; UBND xã đang quản lý: 5,29 ha. Phân theo thời gian sử dụng: hằng năm: 324,67 ha, thời gian 5 năm: 648,04 ha, trên 5 năm: 13,74 ha, không xác định thời gian: 227,64 ha.

Về hình thức cho thuê: UBND xã xây dựng kế hoạch sử dụng đất công ích 5%; thành lập hội đồng đấu giá đất công ích, ban hành quy chế tổ chức đấu giá để cho thuê đất công ích 5 năm một lần, hoặc 2 năm 1 lần; tổ chức đấu giá rộng rãi, công khai, dân chủ tại thôn; đối tượng được tham gia là tất cả công dân có hộ khẩu thường trú tại xã, không phân biệt người khác thôn.

Một số địa phương giao cho thôn thành lập hội đồng đấu giá đất công ích 5%, UBND xã với vai trò chỉ đạo, kiểm tra, giám sát; người trúng thầu ký kết hợp đồng với UBND xã, có trách nhiệm thực hiện sản xuất theo lịch thời vụ, đóng nghĩa vụ bằng sản lượng lúa quy ra tiền theo giá thị trường.

Một số địa phương không đấu giá được hoặc diện tích còn lại không ai đấu thì UBND xã tiến hành cho thuê, hoặc giao lại cho thôn và hợp tác xã để giao cho các hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu thuê, mượn đất canh tác sau đó thu hoa lợi công sản; mức thu 10 kg lúa/sào (500 m²) đối với đất lúa và 3 kg lạc/sào đối với đất trồng lạc.

3. Tồn tại, hạn chế:

Sử dụng quỹ đất công ích 5% vẫn còn một số tồn tại hạn chế đó là: quỹ đất công ích của tỉnh ngày càng giảm dần, do chuyển vào mục đích phi nông nghiệp, ít được bổ sung; mặt khác quy định của pháp luật đất rừng trồng không thuộc quỹ đất công ích 5% nên khi rà soát các tổ chức sử dụng đất rừng trước đây trả lại không bổ sung vào quỹ đất công ích 5%.

Nguồn thu từ quỹ đất công ích theo Luật Đất đai được sử dụng vào mục đích công ích, nhưng Luật Ngân sách thì nguồn thu này được đưa vào cân đối ngân sách xã, thiếu tính thống nhất trong tổ chức thực hiện. Quản lý đất công ích 5% tại một số địa phương thiếu độ tin cậy; chưa được hệ thống hóa đầy đủ vào cơ sở dữ liệu đất đai; thống kê số liệu của các địa phương có sự sai khác với cơ quan quản lý nhà nước.

Một số trường hợp vi phạm, lấn chiếm, sử dụng đất không đúng mục đích, không đúng đối tượng còn xảy ra. Theo Điều 118 Luật Đất đai 2013 thì việc nhà nước cho thuê đất công ích 5% để sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối phải thực hiện thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất; quy trình đấu giá quyền sử dụng đất phải xây dựng phương án giá, xác định giá khởi điểm, trình duyệt phương án đấu giá một số địa phương chưa thực hiện đúng quy trình.

4. Kiến nghị, đề xuất:

Để quản lý, sử dụng có hiệu quả quỹ đất công ích 5%, cơ quan quản lý nhà nước và chính quyền địa phương cấp xã phải thực hiện số hóa cơ sở dữ liệu đất đai; lập quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất đai; hướng dẫn quy trình, thủ tục đấu giá quyền sử dụng quỹ đất công ích; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát kịp thời chấn chỉnh các sai phạm trong quản lý, sử dụng quỹ đất công ích.

III. Tình hình thực hiện việc cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo các dự án đo đạc, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ gia đình, cá nhân

1. Kết quả thực hiện:

Dự án được triển khai thực hiện tại các xã, thị trấn thuộc địa bàn các huyện Vĩnh Linh, Gio Linh, Triệu Phong, Hải Lăng, thành phố Đông Hà và một số xã

điều chỉnh, sáp nhập địa giới hành chính theo như xã Abung, huyện Đakrông, xã Hải Chánh, Hải Phong, Hải Dương, Hải Khê, huyện Hải Lăng. **Đến nay, toàn tỉnh hơn 6% số hộ gia đình, cá nhân chưa được cấp giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu.**

Tổng kinh phí bố trí từ ngân sách cho 6 dự án giai đoạn 2015-2021 là 116,227 tỷ đồng; đã giải ngân 56,863 tỷ đồng, đạt 48,92% dự toán đã phê duyệt; thanh toán nợ đọng còn lại 03 dự án hoàn thành của giai đoạn trước năm 2015 là 81,409 tỷ đồng. Trong 06 công trình được UBND tỉnh phê duyệt đã hoàn thành công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính; công tác lập hồ sơ cấp giấy CNQSD đất song hành cùng với quá trình đo đạc đạt trên 80% cho cả 06 dự án, nhưng tỷ lệ cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người dân đạt tỷ lệ thấp¹.

2. Tồn tại, hạn chế

Hiệu quả tổ chức thực hiện dự án đo đạc, lập bản đồ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân không cao; công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính chưa gắn liền với mục tiêu cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất khi thực hiện các dự án.

Việc giải ngân và thanh toán nguồn kinh phí chủ yếu phục vụ cho nhiệm vụ đo đạc, lập bản đồ địa chính; công tác lập hồ sơ cấp giấy CNQSD đất đạt trên 80% cho cả 06 dự án, nhưng tỷ lệ hoàn thiện hồ sơ để thẩm tra, thẩm định cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nhân dân đạt thấp².

¹ (a) Dự án Thiết kế kỹ thuật - dự toán Đo đạc chỉnh lý, đo vẽ lại bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy CNQSD đất và xây dựng CSDL địa chính 05 thị trấn: thị trấn Hồ Xá, Cửa Tùng huyện Vĩnh Linh; thị trấn Gio Linh, Cửa Việt huyện Gio Linh và thị trấn Hải Lăng huyện Hải Lăng tỉnh Quảng Trị chỉ đạt 30,42% (3.340/10.977 hồ sơ), đã giải ngân 6.259.802.000 đồng, đạt 51,375 dự toán (b) Dự án Thiết kế kỹ thuật - dự toán công trình Đo vẽ lại bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và cấp giấy CNQSD đất thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị chỉ đạt 0,32% (37/11.602 hồ sơ) (c) Dự án Thiết kế kỹ thuật - dự toán công trình: Đo vẽ lại, đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính; lập hồ sơ, cấp giấy chứng nhận 3 xã Vĩnh Hà, Vĩnh Thái và Vĩnh Khê huyện Vĩnh Linh tỉnh Quảng Trị chưa thực hiện công tác lập hồ sơ và cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (d) Dự án Thiết kế kỹ thuật - dự toán công trình Đo vẽ lại bản đồ địa chính; lập hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 4 xã: Gio Mỹ, Gio Thành, Trung Giang, Gio Châu thuộc huyện Gio Linh chỉ đạt 1,01% (110/10.866 hồ sơ) (e) Dự án Thiết kế kỹ thuật - dự toán công trình: Đo vẽ bản đồ địa chính 10 xã phục vụ công tác quy hoạch, kiểm kê, phân loại đất, đền bù giải phóng mặt bằng, giao đất, cho thuê đất xây dựng khu kinh tế Đông - Nam tỉnh Quảng Trị (gồm các xã: Hải Vĩnh, Hải Ba, Hải Quế, Hải An; Gio Việt, Gio Mai; Hải Khê, Hải Dương; Gio Quang, Gio Hải) đã đo đạc địa chính đã có 07 xã hoàn thành, 03 xã đang triển khai (Hải Khê, Hải Dương, Hải An). Công tác lập, chỉnh lý hồ sơ đã hoàn thành 4 xã (Gio Việt, Gio Mai, Gio Hải, Gio Quang) với số hồ sơ 12.673 hồ sơ; các xã còn lại chưa thực hiện. Công tác cấp đổi giấy chứng nhận QSD đất mới thực hiện riêng tại xã Gio Hải (759/2.643 hồ sơ) (f) Dự án Thiết kế kỹ thuật - Dự toán công trình: Đo vẽ bổ sung, đăng ký đất đai, biên tập lại bản đồ địa chính, chỉnh lý hồ sơ địa chính và lập hồ sơ cấp giấy CNQSD đất các xã thị trấn do điều chỉnh, sáp nhập địa giới hành chính trên địa bàn tỉnh mới triển khai năm 2021.

² Cụ thể: Tại thị trấn Hồ Xá, Cửa Tùng huyện Vĩnh Linh; thị trấn Gio Linh, Cửa Việt huyện Gio Linh và thị trấn Hải Lăng huyện Hải Lăng tỉnh Quảng Trị chỉ đạt 30,42%; tại thành phố Đông Hà cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chỉ đạt 0,32% với 37/11.602 hồ sơ; xã Gio Mỹ đạt 3,71% với 110/2.963 hồ sơ, xã Gio Hải đạt 28,71% với 759/2.643 hồ sơ; số xã còn lại của các dự án được phê duyệt chưa được cấp đổi giấy CNQSD đất.

Một số dự án³ được triển khai thực hiện từ năm 2011, 2012 đã nhiều lần gia hạn nhưng vẫn không hoàn thành việc cấp đổi giấy CNQSD, gây bức xúc, tạo dư luận không tốt trong quần chúng nhân dân, qua tiếp xúc cử tri đã có nhiều kiến nghị, phản ánh gửi đến HĐND các cấp.

3. Kiến nghị, đề xuất

a) Đối với Hội đồng nhân dân tỉnh,

- Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục chỉ đạo xây dựng, hoàn thiện đề án tổng thể về đo đạc, đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai và biến động, chỉnh lý hồ sơ địa chính chung cho toàn tỉnh; trong đó phân cấp thực hiện theo nhiệm vụ (tỉnh/huyện/xã) trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định để chủ động trong điều hành ngân sách quy định tại Nghị quyết 111/2021 ngày 30/8/2021 của HĐND tỉnh. Chú trọng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập, các hộ gia đình chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu.

- Tăng cường công tác giám sát thực hiện dự án đo đạc, lập bản đồ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân.

b) Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh

- Tiếp tục chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh của các dự án kéo dài nhiều năm nhưng chưa xem xét kết thúc dự án.

- Chỉ đạo cơ quan chuyên môn cùng chính quyền cấp huyện nghiên cứu đề xuất phương án thực hiện ký, cấp giấy chứng nhận QSD đất đối với trường hợp thuộc hai thẩm quyền khi thực hiện các dự án đo vẽ lại bản đồ địa chính, lập hồ sơ cấp giấy đồng loạt.

- Giao các cơ quan chuyên môn tổ chức kiểm tra, thanh tra chuyên đề việc thực hiện các dự án đo đạc, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh từ trước đến nay để đánh giá lại hiệu quả các dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt và chỉ đạo tháo gỡ các vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện dự án ở cấp tỉnh, các phòng, ban cấp huyện và cấp xã.

- Đẩy nhanh việc xây dựng đề án tổng thể về đo đạc, đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai và biến động, chỉnh lý hồ sơ địa chính chung cho toàn tỉnh, trong đó có phân cấp thực hiện theo nhiệm vụ (tỉnh/huyện/xã) trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định để chủ động trong điều hành ngân sách quy định tại Nghị quyết số 111/2021/NQ-HĐND

³ Như thị trấn Gio Linh, thị trấn Cửa Việt, thị trấn Hồ Xá, thị trấn Cửa Tùng, các phường của thành phố Đông Hà

ngày 30/8/2021 của HĐND tỉnh. Trong đó, quan tâm đến đo đạc, lập hồ sơ địa chính phải gắn với cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu và cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

c) Đối với UBND các huyện, thị xã, thành phố

Ban hành văn bản chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị, địa phương (*Phòng TN&MT, UBND cấp xã*) có liên quan xác định rõ trách nhiệm phối hợp với đơn vị tư vấn, Văn phòng đăng ký đất đai, UBND cấp xã để kịp thời xử lý vướng mắc trong quá trình lập hồ sơ thẩm định cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo dự án tại từng địa bàn để đẩy nhanh công tác xác nhận hồ sơ cấp Giấy chứng nhận theo thời hạn nhất định.

IV. Tình hình thực hiện công tác giải phóng mặt bằng, bồi thường và tái định cư các dự án trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016 - 2021

1. Một số tồn tại, hạn chế

Việc quy hoạch, kế hoạch và triển khai xây dựng các khu tái định cư (TĐC) để bố trí cho các hộ dân phải di dời đảm bảo các điều kiện theo quy định trước khi tổ chức giải phóng mặt bằng thường chậm; thậm chí một số địa phương chưa có quy hoạch, kế hoạch xây dựng các khu tái định cư để bố trí cho các hộ dân phải di dời, làm ảnh hưởng chung đến tiến độ thực hiện công tác bồi thường, GPMB và gây khó khăn cho người dân bị thu hồi đất.

Một số địa phương chưa thực hiện tốt công tác công bố quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; chưa cập nhật kịp thời các biến động đất đai, đặc biệt là việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất.

Công tác thẩm định hồ sơ, thủ tục liên quan đến chuyển mục đích sử dụng rừng, trồng rừng thay thế; sắp xếp, xử lý tài sản công để GPMB thực hiện công trình, dự án còn chậm, thủ tục phức tạp.

Một số chủ đầu tư dự án chưa thực hiện đúng quy trình hoặc chưa thực sự quan tâm đến việc đầu tư xây dựng khu TĐC cho người dân bị thu hồi đất để GPMB.

Sau khi có quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền nhưng nguồn kinh phí bồi thường có lúc không đáp ứng đủ và kịp thời cũng ảnh hưởng đến tiến độ GPMB để thực hiện các dự án.

Việc khiếu nại của người dân khi có nhà nằm ngoài mốc GPMB nhưng bị ảnh hưởng lớn đến sinh hoạt khi công trình hoàn thành (*Nhà sát đường, thấp hơn so với cos đường mới*).

Việc quản lý và sử dụng đất hành lang an toàn đường bộ, đặc biệt là giao đất, cấp giấy phép xây dựng dọc theo đường bộ thuộc trách nhiệm của chính quyền

địa phương còn nhiều bất cập làm ảnh hưởng đến việc bồi thường, GPMB và làm gia tăng kiến nghị, khiếu nại khi Nhà nước thu hồi đất.

2. Kiến nghị đề xuất

a) Đối với Hội đồng nhân dân tỉnh, thường xuyên giám sát để kịp thời kiến nghị cơ quan cấp trên và giao UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan có liên quan triển khai thực hiện các kiến nghị giám sát.

b) Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh

- Tham mưu Ban cán sự Đảng UBND tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy trình Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết để chỉ đạo đồng bộ công tác giải phóng mặt bằng, bồi thường và tái định cư các dự án trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo Sở TN&MT phối hợp với UBND cấp huyện, các chủ đầu tư tiếp tục tổng hợp các khó khăn, vướng mắc cụ thể cần sửa đổi Luật Đất đai 2013 liên quan đến công tác GPMB, bồi thường hỗ trợ tái định cư để báo cáo Thường trực HĐND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh đề xuất Quốc hội, Chính phủ nghiên cứu sửa đổi trong kế hoạch sửa đổi Luật Đất đai và các hướng dẫn vào năm 2023.

- Chỉ đạo các địa phương nghiên cứu khi lập và phê duyệt các dự án phát triển khu dân cư để đầu giá thu tiền sử dụng đất ưu tiên dành một diện tích nhất định dự phòng trong khu vực dự án cho công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư tại địa phương để chủ động khi phát sinh dự án giải phóng mặt bằng phải tái định cư.

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, UBND cấp huyện xây dựng kế hoạch, giải pháp khắc phục hạn chế, khó khăn để tập trung cho nhiệm vụ giải phóng mặt bằng, bồi thường và tái định cư các dự án trên địa bàn giai đoạn 2021 – 2025; bổ sung quy hoạch, kế hoạch và triển khai xây dựng các khu tái định cư (TĐC) để bố trí cho các hộ dân phải di dời đảm bảo các điều kiện theo quy định trước khi tổ chức giải phóng mặt bằng.

- Nghiên cứu đề xuất cơ quan có thẩm quyền tách Trung tâm phát triển quỹ đất cấp huyện ra khỏi Ban quản lý dự án đầu tư & Trung tâm phát triển quỹ đất để tập trung thực hiện nhiệm vụ GPMB và phát triển quỹ đất ở địa phương.

- Tăng cường chỉ đạo, giao các cơ quan chuyên môn, UBND cấp huyện thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quá trình triển khai thực hiện dự án theo phân cấp trên địa bàn.

c) Đối với UBND cấp huyện, thị xã, thành phố:

- Thực hiện tốt công tác quy hoạch, công bố quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; quản lý chặt chẽ và cập nhật kịp thời các biến động đất đai.

- Tiến hành quy hoạch, bổ sung quy hoạch, kế hoạch và triển khai xây dựng các khu tái định cư (TĐC) để bố trí cho các hộ dân phải di dời đảm bảo các điều kiện theo quy định trước khi tổ chức giải phóng mặt bằng tại địa phương.

- Cần tăng cường và phối hợp chặt chẽ ngay từ đầu giữa chủ đầu tư với chính quyền địa phương và tổ chức làm công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng nhằm thực hiện đầy đủ quy trình công khai, minh bạch để khắc phục hạn chế đến mức thấp nhất những thắc mắc, khiếu kiện của người có đất bị thu hồi.

- Nêu cao tính trách nhiệm của chính quyền cấp xã, cấp huyện nơi có đất bị thu hồi. Cập nhật, bổ sung hoàn thành cơ sở dữ liệu đất đai và biến động. Tổ chức làm tốt công tác đo đạc, đăng ký đất đai, cấp Giấy CNQSDĐ cho tổ chức, đơn vị, cá nhân trên địa bàn. Đầu tư cho công tác đo vẽ bản đồ, lập, quản lý và chỉnh lý hồ sơ địa chính các xã, thị trấn theo hướng chính quy, hiện đại.

Trên đây là tổng hợp một số vấn đề qua giám sát chuyên đề, Thường trực HĐND tỉnh kính trình Kỳ họp thứ 14, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VIII, nhiệm kỳ 2021-2026 xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VIII, Kỳ họp thứ 14;
- TVTU, TT HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh, TAND, VKSND tỉnh;
- VP: TU, Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND cấp huyện;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

**TM. THƯỜNG TRỰC HĐND
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Quang Chiến

